

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025
của Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia

**VIỆN TRƯỞNG
VIỆN CÔNG NGHỆ SỐ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 266/TB-KHCN ngày 3 tháng 7 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025;

Theo đề nghị của trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia (Chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng và đơn vị trực thuộc Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia tổ chức thực hiện Quyết định này. /*Phan*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ KHTC;
- Q. Viện trưởng;
- Các Phó Viện trưởng;
- Lưu: VT, HCTH.

Q. VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Trang

Biểu số 76- Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính

Đơn vị : Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia

Chương: 017

QUYẾT TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số **53** /QĐ-CNS&CĐS ngày **23** /7/2026 của Viện trưởng Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-	-	-	
I	Số Thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	-	-	-	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-	-	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	6.374	6.374	-	
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.374	6.374	-	
1	Chi quản lý hành chính	488	488	-	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
-	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	488	488	-	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	5.276	5.276	-	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	780	780	-	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	780	780	-	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	3.741	3.741	-	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	546	546	-	
2.4	Kinh phí cải cách tiền lương	-	-	-	
2.5	Kinh phí chi tiền thưởng	209	209	-	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	610	610	-	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	610	610	-	



STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ	-	-	-	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-	-	-	

Kế toán trưởng



Phạm Thùy Dương

Ngày 23 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Ngọc Trang